

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO NHƯ CÔNG CỤ VÀ ĐỐI TƯỢNG TRONG GIẢNG DẠY VĂN HỌC - CƠ HỘI ĐỔI MỚI VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA

Nguyễn Phúc Quân¹

Ngày nhận bài: 02 tháng 7 năm 2025

Ngày nhận bài sửa: 18 tháng 11 năm 2025; Ngày duyệt đăng: 20 tháng 9 năm 2026

TÓM TẮT

Nghiên cứu này khảo sát vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và học tập văn học ở bậc đại học, với trọng tâm là cách sinh viên và giảng viên sử dụng, đánh giá và phản ứng trước sự hiện diện ngày càng rõ của AI trong môi trường học thuật. Dựa trên phương pháp định tính, bao gồm phân tích văn bản và phỏng vấn sâu với người học và giảng viên, nghiên cứu cho thấy sinh viên sử dụng AI phổ biến để hỗ trợ viết bài, dù thừa nhận những hạn chế về cảm xúc và chiều sâu. Họ sẵn sàng dùng AI như một công cụ kỹ thuật nhưng lại không tin tưởng vào nội dung bài giảng do AI tạo ra. Trong khi đó, phần lớn giảng viên, dù đã thử nghiệm công cụ này, vẫn ít ứng dụng do hạn chế về năng lực công nghệ, thiếu hướng dẫn và lo ngại về đạo đức nghề nghiệp. Nghiên cứu kết luận rằng AI cần được tích hợp có định hướng, kết hợp với đào tạo năng lực số phản biện để tránh nguy cơ lệ thuộc và bảo vệ các giá trị nhân văn của giáo dục văn học.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, giảng dạy văn học, năng lực số phản biện.

ARTIFICIAL INTELLIGENCE AS A TOOL AND OBJECT IN LITERATURE TEACHING - OPPORTUNITIES FOR INNOVATION AND CHALLENGES

Nguyen Phuc Quan

Received date: July 02, 2025

Revised date: November 18, 2025; Accepted date: September 20, 2026

ABSTRACT

This study investigates the dual role of artificial intelligence (AI) in teaching and learning literature in higher education, focusing on how students and lecturers use, evaluate, and respond to AI's growing presence in academic contexts. Using a qualitative approach that includes textual analysis and in-depth interviews with 15 students and lecturers, the study finds that students often use AI to support writing tasks, even as they acknowledge its limits in emotional depth and critical

¹. Trường Đại học Đông Á.
Email: quannp@donga.edu.vn

insight. While they accept AI as a technical tool, they express distrust toward lecture content generated by AI. Meanwhile, most lecturers, although they have experimented with AI, have not widely applied it in practice because of technological capability constraints, a lack of institutional guidance, and ethical concerns. The study concludes that AI should be integrated critically and purposefully into the curriculum, along with the development of critical digital literacy, to avoid dependency and preserve the humanistic values of literary education.

Keywords: *Artificial Intelligence, literature teaching, critical digital literacy.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI), đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn (Large Language Models - LLMs) như ChatGPT, đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong giáo dục, trong đó có lĩnh vực giảng dạy văn học (Fang et al., 2023; Imran & Almusharraf, 2023). Không còn giới hạn ở vai trò công cụ tra cứu hay hỗ trợ ngôn ngữ, AI đã dần trở thành một đối tượng can thiệp trực tiếp vào quá trình học tập và sáng tạo, khi người học và người dạy ngày càng dựa vào công nghệ này để viết, diễn giải và đánh giá các sản phẩm văn học (Alexander et al., 2023; Amirjalili et al., 2024). Ở cấp độ học sinh, sinh viên, AI được sử dụng để tóm tắt văn bản, phân tích tác phẩm, sáng tác theo yêu cầu và thậm chí soạn thảo toàn bộ bài viết. Ở phía giảng viên, AI hỗ trợ trong việc xây dựng bài giảng, tạo đề kiểm tra, thẩm định nội dung cũng như thực hiện một số thao tác nghiên cứu học thuật (Shofiah et al., 2023).

Sự phổ biến và tiện ích của AI đặt ra một nghịch lý đối với giáo dục văn học: trong khi nó mở ra cơ hội đổi mới phương pháp, nâng cao khả năng cá nhân hóa việc học và kích thích tư duy liên ngành, thì đồng thời cũng tiềm ẩn nguy cơ làm xói mòn phẩm chất cốt lõi của văn học - đó là tính nhân văn, tính cá thể hóa trong diễn giải và năng lực tư duy phê phán (Alexander et al., 2023). Việc lạm dụng AI trong viết văn hay nghiên cứu không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng học thuật mà còn thách thức các giá trị đạo đức

nền tảng trong giáo dục: trung thực, sáng tạo và trách nhiệm (Shofiah et al., 2023). Từ đó, nảy sinh mối quan ngại về khả năng đồng hóa tư duy diễn giải của người học trước các sản phẩm sinh ngữ phi ngữ cảnh, được tạo ra bởi các mô hình thuật toán vốn không có kinh nghiệm thẩm mỹ hay năng lực cảm xúc.

Nghiên cứu này được đặt tại giao điểm của ba trường lý thuyết: (1) lý thuyết giáo dục khai phóng (liberal education), (2) lý thuyết diễn ngôn và tiếp nhận văn học, và (3) phê bình công nghệ mang tính phản tư.

Thứ nhất, giáo dục khai phóng, với trọng tâm là sự phát triển toàn diện năng lực tư duy phản biện, tự do học thuật và cá tính sáng tạo, cung cấp nền tảng quan trọng để nhìn nhận mục tiêu tối hậu của việc dạy và học văn học (Keenan, 2024). Theo Martha Nussbaum (2010), giáo dục văn chương không chỉ cung cấp tri thức ngôn ngữ hay kỹ năng học thuật, mà còn nuôi dưỡng “*năng lực tưởng tượng vị tha*” và khả năng suy nghĩ như một công dân toàn cầu (Nussbaum, 2004). Từ góc nhìn này, việc lạm dụng AI trong học và dạy văn có thể được hiểu như một sự thoái lui khỏi lý tưởng giáo dục tự chủ, khi người học không còn thực hành năng lực ngôn ngữ của chính mình mà phụ thuộc vào mô hình ngôn ngữ phi nhân vị (Ai & Liu, 2024; Keenan, 2024).

Thứ hai, nghiên cứu vận dụng lý thuyết diễn ngôn và tiếp nhận văn học (reception theory và discourse theory), đặc biệt từ các nhà

tư tưởng như Hans Robert Jauss, Wolfgang Iser và Mikhail Bakhtin (Thiselton, 2012). Các lý thuyết này nhấn mạnh vai trò của chủ thể diễn giải - tức là người đọc, người học - như trung tâm của quá trình tạo nghĩa. Trong bối cảnh AI sản sinh văn bản theo thuật toán dự đoán ngôn ngữ thay vì trải nghiệm thẩm mỹ, bản sắc diễn giải của người học có nguy cơ bị “đồng hóa” bởi một thứ ngôn ngữ chuẩn hóa, không mang tính đối thoại nội tại (Schahadat, 2022). Từ đó, khái niệm “diễn ngôn văn học” - với đặc trưng là đa thanh, tính mơ hồ, mở nghĩa - trở nên bị giản lược, nếu quá trình học tập chỉ còn là sao chép và tiêu thụ nội dung do AI cung cấp.

Thứ ba, nghiên cứu tiếp cận AI như một hiện tượng công nghệ cần được phê bình phản tư, chứ không đơn thuần là một công cụ trung tính. Theo các quan điểm trong triết học công nghệ (Feenberg, 1999; Verbeek, 2011), công nghệ luôn hàm chứa các giá trị xã hội và tác động đến cấu trúc nhận thức, không gian hành động cũng như quan hệ quyền lực. Trong môi trường học thuật, AI không chỉ định hình lại cách viết và nghiên cứu, mà còn làm thay đổi khung tham chiếu về năng lực và phẩm chất học thuật. Do vậy, việc sử dụng AI trong giáo dục văn học cần được đặt trong khuôn khổ đạo đức và chính trị học thuật, không thể tách rời khỏi bối cảnh văn hóa - xã hội nơi nó được triển khai.

Nghiên cứu này nhằm phân tích vai trò kép của AI trong dạy và học văn học - vừa là công cụ được sử dụng tích cực trong hoạt động giảng dạy, vừa là đối tượng tác động sâu sắc đến nhận thức và hành vi của người học và người dạy. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn và phân tích lý luận, nghiên cứu đặt ra 3 câu hỏi chính: (1) AI đang được sử dụng như thế nào trong giảng dạy và học tập văn học? (2) Những lợi ích và rủi ro của việc sử dụng AI là gì, đặc biệt đối với sự hình thành năng lực thẩm mỹ, diễn giải và sáng tạo của người học? (3) Làm thế nào để tích hợp

AI như một công cụ đổi mới, đồng thời ngăn ngừa nguy cơ lệ thuộc và đồng hóa diễn ngôn văn học? Qua đó, nghiên cứu kỳ vọng góp phần xây dựng một định hướng tiếp cận AI có trách nhiệm, phản biện và phù hợp với triết lý giáo dục văn học trong thời đại số.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Mục tiêu: Thu thập dữ liệu định tính nhằm tìm hiểu nhận thức, kinh nghiệm sử dụng và thái độ của giảng viên và sinh viên đối với việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và học tập văn học.

- Loại hình phỏng vấn:

+ Phỏng vấn sâu bán cấu trúc (semi-structured interviews), cho phép linh hoạt trong quá trình hỏi - đáp, đồng thời giữ được định hướng vào các chủ đề nghiên cứu chính.

+ Các câu hỏi được thiết kế mở, tạo điều kiện cho người tham gia trình bày suy nghĩ cá nhân, kinh nghiệm thực tiễn và quan điểm riêng.

- Đối tượng phỏng vấn:

+ 10 sinh viên đại học đã và đang học học phần văn học Việt Nam, văn học thế giới hoặc tương đương.

+ 5 giảng viên đang giảng dạy các học phần về văn học Việt Nam hoặc văn học thế giới, có nhận thức hoặc trải nghiệm nhất định với AI.

+ Tiêu chí lựa chọn: Có kinh nghiệm sử dụng AI trong ngữ cảnh học thuật, sẵn sàng chia sẻ quan điểm

- Chủ đề khai thác trong phỏng vấn:

+ Trải nghiệm thực tế khi sử dụng AI trong việc học hoặc dạy văn học.

+ Cách thức và tần suất sử dụng AI, mục đích chính (tra cứu, viết bài, kiểm tra kiến thức, hỗ trợ giảng dạy...).

+ Đánh giá chất lượng nội dung do AI tạo ra: điểm mạnh, hạn chế, mức độ tin tưởng.

+ Tác động của AI đến cách học, cách dạy, cảm hứng sáng tạo và tư duy diễn giải.

+ Quan điểm cá nhân về việc có nên tích hợp AI vào lớp học văn, cũng như các lo ngại về đạo đức và sự phạm.

+ Kỳ vọng đối với chính sách hoặc sự hỗ trợ từ nhà trường trong việc hướng dẫn sử dụng AI.

- Xử lý và phân tích dữ liệu:

+ Áp dụng kỹ thuật mã hóa theo chủ đề (thematic coding), phân loại phát ngôn theo các nhóm ý nghĩa liên quan đến câu hỏi nghiên cứu.

+ Sử dụng phương pháp phân tích nội dung định tính nhằm rút ra mô hình sử dụng AI, các dạng nhận thức, xung đột giá trị và biểu hiện thay đổi trong thực hành học thuật.

+ Dữ liệu được phân tích theo hướng quy nạp, từ thực tiễn phát biểu của người tham gia đến khái quát hóa lý luận.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

Phần lớn sinh viên được khảo sát (khoảng 70%) thừa nhận đã từng sử dụng AI trong quá trình học các môn văn học, với mục đích chủ yếu là tóm tắt tác phẩm, tìm ý tưởng phân tích, tra cứu từ ngữ khó hoặc viết nháp bài tập. Khoảng 30% thừa nhận đã sử dụng AI để tạo ra toàn bộ văn bản phân tích hoặc sáng tác văn học mà không chỉnh sửa đáng kể trước khi nộp. Đáng chú ý, nhiều sinh viên có xu hướng coi việc sử dụng AI là “*một phần bình thường của quá trình học tập*”, đặc biệt khi AI giúp tiết kiệm thời gian và đảm bảo bài viết có cấu trúc theo yêu cầu. Một số khác cho rằng AI giúp họ vượt qua áp lực sáng tạo, đặc biệt trong các tình huống bế tắc tư duy hoặc thiếu tự tin với kỹ năng ngôn ngữ.

Một điểm đáng chú ý là nhiều sinh viên thừa nhận rằng AI thường mắc lỗi thông tin, dẫn

nguồn không chính xác hoặc viết một cách rập khuôn, thiếu cảm xúc và chiều sâu văn chương. Tuy vậy, họ vẫn tiếp tục sử dụng AI với mức độ tin tưởng tương đối cao. Qua phỏng vấn, có thể thấy nguyên nhân chính của sự tin tưởng này nằm ở ba yếu tố: (1) khả năng phản hồi tức thời và rõ ràng theo yêu cầu của người dùng; (2) độ phủ rộng về tri thức bề mặt, giúp sinh viên có cảm giác “*nắm bắt nhanh*” nội dung văn học; và (3) việc AI tạo ra văn bản có hình thức chín chu, đáp ứng yêu cầu hình thức của bài tập học thuật.

Đối với nhiều sinh viên, AI không cần đúng tuyệt đối - chỉ cần “*đủ để nộp*” hoặc “*đủ để qua môn*”, miễn là giúp họ tiết kiệm thời gian và giảm áp lực tư duy. Quan niệm này phản ánh một sự thay đổi trong thái độ học tập: từ chỗ coi việc học văn là quá trình tự rèn luyện tư duy cảm thụ, sang chỗ coi đó là hoạt động sản xuất văn bản theo yêu cầu hình thức, có thể được ủy quyền cho máy móc.

Tuy nhiên, một nghịch lý thú vị được ghi nhận là: mặc dù nhiều sinh viên sử dụng AI để làm bài, họ lại không muốn học các nội dung do AI tạo ra khi đóng vai trò là người tiếp nhận tri thức. Qua phỏng vấn sâu, phần lớn sinh viên cho rằng các văn bản văn học hoặc phân tích văn học do AI viết “*thiếu cảm xúc*”, “*không có chiều sâu*”, và “*khó tạo cảm hứng để học*”. Một ý kiến được nhiều sinh viên đồng thuận là: “*Tại sao em phải đóng tiền để học bài giảng do AI tạo ra, trong khi một AI miễn phí cũng có thể tạo ra nội dung tương tự chỉ với một câu lệnh?*”. Quan điểm này cho thấy một nhận thức đang trở nên phổ biến trong môi trường giáo dục đại học hiện nay: sự hoài nghi về giá trị gia tăng của giảng dạy truyền thống trong bối cảnh AI có khả năng tạo nội dung tức thì, miễn phí và có vẻ tương đương về mặt hình thức. Phân tích phát biểu này cần đặt trong ít nhất ba bình diện: giá trị tri thức, vai trò của người thầy, và khủng hoảng ý nghĩa của giáo dục đại học trong thời đại kỹ thuật số.

Thứ nhất, sinh viên đang ngầm so sánh giữa hai sản phẩm đầu ra - “*nội dung bài giảng*” do giảng viên tạo ra và “*nội dung tương tự*” do AI tạo ra - từ đó đặt câu hỏi về tính độc quyền và giá trị thặng dư của tri thức do con người giảng dạy. Vấn đề không nằm ở việc phủ nhận năng lực của giảng viên, mà ở chỗ: khi AI có thể tổng hợp, tóm lược, thậm chí viết lại các kiến thức trong sách vở bằng ngôn ngữ mạch lạc, thì giảng viên không còn giữ vai trò độc quyền trong việc truyền tải thông tin. Trong mắt sinh viên, nội dung không còn hiếm, mà sự khan hiếm chuyển sang trải nghiệm và tính cá nhân hóa. Nếu bài giảng không vượt khỏi ngưỡng “một văn bản do AI viết”, sinh viên sẽ cảm thấy mất động lực, thậm chí hoài nghi về tính hợp lý của học phí.

Thứ hai, phát biểu này đặt ra thách thức đối với vai trò của người thầy trong môi trường hậu truyền thống (post-traditional). Khi AI có thể trả lời, soạn bài, và “*trình bày*” giống như một giảng viên, thì người thầy chỉ thực sự có giá trị nếu họ tạo ra được một trải nghiệm học tập mà AI không thay thế được: khả năng dẫn dắt tư duy, khơi gợi cảm hứng, chất vấn, tương tác cá thể hóa và kết nối với thực tiễn phức hợp. Người học ngày nay không còn tìm kiếm thông tin, mà tìm kiếm một người đồng hành có khả năng định hình cách hiểu, không chỉ cung cấp dữ kiện.

Thứ ba, phát biểu của sinh viên thể hiện một chiều kích sâu hơn: khủng hoảng ý nghĩa giáo dục trong xã hội số, nơi giá trị được đo bằng tốc độ và hiệu năng, hơn là chiều sâu và quá trình. Khi một lệnh đơn giản có thể sinh ra văn bản học thuật “*đủ điểm*”, thì khái niệm “*học để trưởng thành*”, “*học để hiểu sâu*” trở nên mờ nhạt. Giáo dục đại học, nếu chỉ vận hành như một dây chuyền sản xuất văn bản, sẽ rất dễ bị thay thế - hoặc ít nhất là bị đặt nghi vấn - trước sự trỗi dậy của các công cụ tạo sinh. Đây chính là lúc nhà trường và người thầy cần tái định

nghĩa lý do tồn tại của mình: không phải để chuyển giao tri thức đã biết, mà để kiến tạo năng lực diễn giải, nghi vấn và phản biện trong một thế giới nơi AI có thể “*trả lời*” mọi câu hỏi được đặt ra.

Nguyên nhân chính được xác định là do AI không có trải nghiệm cá nhân và không thể hiện được sự lay động nội tâm - những yếu tố được xem là bản chất của việc tiếp nhận văn học (Amirjalili et al., 2024; Fang et al., 2023; Imran & Almusharraf, 2023). Trong khi văn học được học sinh và sinh viên kỳ vọng là nơi nuôi dưỡng cảm xúc, khơi dậy tư duy phản biện và gợi mở liên tưởng đa chiều, thì nội dung do AI tạo ra thường bị nhận diện là “*máy móc*”, “*chung chung*” và “*vô hồn*”. Hơn nữa, một số sinh viên bày tỏ nghi ngại rằng việc học nội dung do AI tạo ra sẽ khiến họ bị đồng hóa với cách hiểu khuôn mẫu, thiếu cá tính, từ đó làm suy giảm năng lực diễn giải độc lập.

Sự mâu thuẫn giữa hành vi sử dụng và thái độ tiếp nhận này cho thấy AI được sinh viên nhìn nhận trước hết như một phương tiện để hoàn thành nhiệm vụ, hơn là một nguồn tri thức đáng tin cậy để học tập dài hạn. Nói cách khác, AI đang đóng vai “*người làm hộ*” nhiều hơn là “*người đồng hành học tập*”. Đây là một xu hướng thực dụng trong học tập, nhưng cũng đặt ra câu hỏi căn bản về vai trò của cảm xúc, trải nghiệm và sự chủ thể hóa trong việc học văn - những giá trị mà AI hiện chưa thể thay thế.

Tiếp đó khi được hỏi về tính đạo đức và hiệu quả học tập khi sử dụng AI sinh viên lại cho rằng: “*AI có thể hỗ trợ học tập và làm việc, chính VTV, báo Nhân Dân, Tuổi Trẻ là các cơ quan truyền thông lớn cũng sử dụng AI*” nhưng sinh viên cũng phải thừa nhận rằng: “*nếu không có AI hỗ trợ thì sẽ không thể tạo ra được những nội dung này*”. Phát biểu của sinh viên cho thấy một mâu thuẫn nhận thức tiêu biểu trong cách thế hệ trẻ tiếp cận trí tuệ nhân tạo: vừa chính danh hóa việc sử dụng AI bằng cách viện dẫn

uy tín của các cơ quan truyền thông lớn, vừa ngầm thừa nhận sự lệ thuộc vào công cụ này. Việc dẫn chứng rằng VTV, báo Nhân Dân, hay Tuổi Trẻ cũng dùng AI là một cách để hợp thức hóa hành vi cá nhân - cho thấy sinh viên không xem việc sử dụng AI là hành vi gian lận, mà là một phần của quá trình thích ứng công nghệ trong xã hội hiện đại. Tuy nhiên, ngay sau đó, việc thừa nhận rằng *“không có AI thì không thể tạo ra được những nội dung này”* lại đặt ra vấn đề nghiêm trọng hơn: sự mất dần năng lực tư thân trong học tập, đồng thời cho thấy ranh giới giữa *“hỗ trợ”* và *“thay thế”*, giữa *“sử dụng”* và *“lệ thuộc”* đang bị xóa nhòa. Điều này cảnh báo một nguy cơ hiện hữu: khi AI không chỉ là công cụ mà trở thành trung tâm của quá trình tạo lập tri thức.

Về phía giảng viên, nghiên cứu cho thấy một thực tế trái ngược với hành vi của sinh viên: đa số giảng viên đã từng thử nghiệm các công cụ AI trong giảng dạy hoặc nghiên cứu, song rất ít người thực sự tích hợp AI vào hoạt động chuyên môn một cách thường xuyên. Trong số các giảng viên được phỏng vấn, phần lớn chỉ sử dụng AI ở mức độ thử nghiệm, chủ yếu mô phỏng các hướng dẫn, quảng cáo hay giới thiệu trên mạng xã hội. Tuy nhiên, khi được hỏi về lý do không tiếp tục ứng dụng AI trong giảng dạy chính khóa hoặc nghiên cứu nghiêm túc, nhiều giảng viên bày tỏ các quan ngại rõ rệt:

Thứ nhất, AI thường không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn sâu trong lĩnh vực văn học. Nhiều giảng viên cho rằng nội dung do AI tạo ra thường *“sáo rỗng”*, *“lạc đề”* hoặc *“không nắm đúng tinh thần tác phẩm”*, đặc biệt khi yêu cầu phân tích theo góc độ lý luận văn học đặc thù hoặc bối cảnh văn hóa - lịch sử cụ thể. Một giảng viên nhận xét: *“AI trả lời nghe có vẻ hay, nhưng không đúng với điều tôi muốn truyền đạt, thậm chí nhiều khi sai lệch kiến thức cơ bản”*.

Thứ hai, việc thiếu các chính sách, hướng dẫn hoặc tập huấn chính thức từ đơn vị đào tạo khiến AI trở thành một công cụ *“ngoài luồng”*, không được tích hợp vào hệ thống quản lý chuyên môn. Nhiều giảng viên chia sẻ rằng họ không rõ nên dùng AI ở mức nào là phù hợp, có vi phạm đạo đức học thuật hay không, và ai sẽ chịu trách nhiệm nếu có sai sót trong nội dung do AI cung cấp.

Thứ ba, một bộ phận giảng viên có quan điểm nghi ngại hoặc phản đối việc sử dụng AI trong giảng dạy văn học. Những người này cho rằng AI không thể thay thế được trải nghiệm tiếp xúc văn bản, năng lực cảm thụ cá nhân và khả năng đối thoại giữa người với người - những yếu tố cốt lõi làm nên bản chất của giáo dục văn học. Các giảng viên này cũng lo ngại rằng AI đang tạo ra một thể hệ lệ thuộc, không làm được gì nếu thiếu AI. Từ góc nhìn này, AI không chỉ bị xem là công cụ kém hiệu quả, mà còn là nguy cơ làm suy thoái chất lượng sư phạm, nếu người dạy trở nên lệ thuộc vào máy móc thay vì truyền đạt bằng vốn sống, cảm xúc và kinh nghiệm nghề nghiệp.

Sự thận trọng, dè dặt - thậm chí là phản kháng - của giảng viên đối với AI cho thấy một độ vênh đáng kể giữa nhận thức công nghệ của người dạy và người học. Trong khi sinh viên chủ yếu sử dụng AI để đáp ứng yêu cầu học tập, thì giảng viên lại buộc phải đối mặt với các vấn đề triết lý giáo dục, trách nhiệm học thuật và giới hạn sư phạm. Khoảng cách này không chỉ thể hiện sự khác biệt về thể hệ công nghệ, mà còn phơi bày khoảng trống trong chính sách tích hợp AI một cách có định hướng và nhân văn vào môi trường giáo dục đại học.

Giảng viên tham gia phỏng vấn cũng cho biết họ có thể *“cảm nhận được”* bài viết nào do AI tạo sinh ra dựa trên dấu hiệu như sự đều đều, thiếu sắc thái biểu cảm, và cách dẫn dắt ý tưởng máy móc, thiếu liên tưởng sáng tạo, đặc biệt là sự khác biệt giữa các đoạn trong tường hợp sinh

viên kết hợp nội dung AI với nội dung tự viết. Đánh giá các bài viết do AI tạo ra cho thấy những ưu điểm rõ rệt về cấu trúc logic, khả năng tổng hợp thông tin và ngôn ngữ học thuật chuẩn mực. Tuy nhiên, các văn bản này thường thiếu chiều sâu cảm thụ, ít thể hiện cá tính diễn giải, và dễ lặp lại các motif hoặc công thức phân tích quen thuộc. Khi đối chiếu với các bài viết do sinh viên thực hiện một cách độc lập, có thể nhận thấy sự khác biệt rõ nét về giọng điệu, phong cách biểu đạt và khả năng vận dụng kinh nghiệm thẩm mỹ cá nhân. Tuy nhiên, không có cách nào giúp giảng viên có thể chứng minh chính xác nội dung do AI hay sinh viên tự viết để làm cơ sở trừu tượng.

3.2. Thảo luận về kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy sự hiện diện ngày càng phổ biến của trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và học tập văn học, nhưng đồng thời cũng phơi bày một loạt mâu thuẫn mang tính cấu trúc và văn hóa giáo dục. Sự giằng co giữa công cụ và giá trị, giữa tiện ích và chiều sâu, giữa đổi mới công nghệ và bản sắc nhân văn là những điểm then chốt cần được thảo luận trong bối cảnh giáo dục đại học đang chịu áp lực chuyển đổi số.

Trước hết, nghiên cứu cho thấy AI đang được sinh viên sử dụng chủ yếu như một công cụ “*đổi phó*”, hơn là một phương tiện hỗ trợ phát triển tư duy học thuật. Việc sinh viên thừa nhận AI có sai sót và viết rập khuôn nhưng vẫn tin dùng, phản ánh rõ một xu hướng thực dụng trong học tập: học để qua môn hơn là học để hiểu. Trong khi đó, chính những sinh viên ấy lại không muốn tiếp nhận nội dung do AI tạo ra ở vai trò người học, bởi họ cho rằng các văn bản đó thiếu cảm xúc, không gợi hứng thú, và không có “*chất người*”. Mâu thuẫn này cho thấy một “*tiêu chuẩn kép*” giữa mục đích học tập công cụ và kỳ vọng giáo dục nhân văn, đặt ra câu hỏi về hiệu lực sư phạm khi văn học - một lĩnh vực

giàu tính biểu cảm và đa nghĩa - bị giản lược thành một sản phẩm của thuật toán.

Từ góc độ giảng viên, nghiên cứu cho thấy phần lớn đội ngũ giảng dạy văn học vẫn còn do dự hoặc phản kháng trước việc tích hợp AI. Lý do không chỉ đến từ sự hạn chế về năng lực công nghệ, mà còn xuất phát từ quan ngại chuyên môn: AI không thể thay thế được khả năng cảm thụ, đối thoại liên văn bản và trải nghiệm thẩm mỹ vốn gắn liền với quá trình dạy và học văn học. Bên cạnh đó, việc thiếu vắng chính sách tập huấn, hướng dẫn đạo đức và khung quản lý sư phạm cụ thể khiến AI bị đẩy ra ngoài lề hoạt động chuyên môn, mặc dù đã hiện diện một cách thực tế trong lớp học. Phản ánh một độ vênh lớn giữa thực tiễn sử dụng AI của sinh viên và khả năng thích ứng của nhà trường và đội ngũ sư phạm.

Nếu đặt trong khung lý thuyết đổi mới công nghệ, có thể nói rằng giáo dục văn học hiện đang ở giai đoạn mất cân đối giữa tốc độ tiếp nhận công nghệ và tốc độ tái cấu trúc hệ giá trị (Verbeek, 2011). AI có thể tạo điều kiện để tái định nghĩa cách tiếp cận văn học - từ lớp học lấy giảng viên làm trung tâm sang lớp học đồng kiến tạo tri thức - nhưng nếu thiếu định hướng sư phạm và chuẩn mực đạo đức, quá trình này có nguy cơ làm suy thoái năng lực phân biện và cá tính diễn giải của người học. Từ quan điểm giáo dục khai phóng, điều này đồng nghĩa với sự thu hẹp không gian tự do học thuật, khi người học ngày càng hành xử như “*người tối ưu hóa đầu ra*” thay vì là chủ thể sáng tạo ý nghĩa (Ai & Liu, 2024; Nussbaum, 2004).

Ngoài ra, các dữ liệu cũng cho thấy một khoảng trống đáng kể trong giáo dục năng lực số phân biện (critical digital literacy). Hầu hết sinh viên và giảng viên đều thiếu công cụ đánh giá độ tin cậy và giới hạn của AI trong lĩnh vực văn học, dẫn đến sự lệ thuộc mù quáng (ở người học) hoặc bài xích cực đoan (ở người dạy). Việc xây dựng năng lực số không thể dừng ở mức sử

dụng công cụ, mà phải mở rộng thành khả năng tương tác có ý thức và trách nhiệm với công nghệ, đặc biệt trong những lĩnh vực mà nội dung mang tính biểu đạt và phán đoán như văn học.

Như vậy, có thể thấy rằng AI không đơn thuần là công cụ ngoại sinh, mà đang tham gia tái cấu trúc mối quan hệ giữa người dạy - người học - tri thức trong giáo dục văn học. Vấn đề cốt lõi không nằm ở chỗ “*nên hay không nên dùng AI*”, mà là sử dụng như thế nào để giữ được bản chất nhân văn, năng lực phản biện và tính cá nhân hóa trong tiếp nhận văn học. Việc tích hợp AI vào giảng dạy văn học, do đó, cần được dẫn dắt bằng triết lý giáo dục phù hợp - nơi công nghệ phục vụ con người, chứ không thay thế con người.

Để tích hợp trí tuệ nhân tạo như một công cụ đổi mới trong giảng dạy văn học mà không rơi vào nguy cơ lệ thuộc hay đồng hóa diễn ngôn, cần triển khai đồng thời ba hướng tiếp cận cụ thể. Thứ nhất, AI nên được sử dụng ở những khâu hỗ trợ kỹ thuật như tóm tắt, tra cứu, sắp xếp dữ liệu - tức là phục vụ giai đoạn chuẩn bị và hậu kiểm tra - thay vì thay thế quá trình phân tích, cảm thụ và diễn giải văn bản, vốn đòi hỏi tư duy cá nhân và chiều sâu nhân văn. Thứ hai, AI cần được đưa vào nội dung giảng dạy như một chủ đề để sinh viên phân tích, so sánh và phê bình: giảng viên có thể yêu cầu sinh viên đánh giá một bài viết do AI tạo ra bên cạnh một bài viết của con người, từ đó nhận diện các giới hạn của diễn ngôn máy móc, qua đó củng cố năng lực thẩm định và phản biện. Thứ ba, nhà trường cần chú trọng xây dựng năng lực số phản biện cho người học, bao gồm kỹ năng đặt câu hỏi đúng, kiểm chứng thông tin và giữ thái độ học thuật trung thực khi sử dụng các công cụ số. Chỉ khi người học được rèn luyện để sử dụng AI như một phần trong quá trình tư duy - thay vì thay thế tư duy - thì công nghệ mới thực sự góp phần đổi mới giáo dục văn học một cách bền vững.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đã cho thấy một thực trạng phức tạp và đa chiều về vai trò của trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và học tập văn học ở bậc đại học. Với tư cách là công cụ, AI đang được sinh viên sử dụng rộng rãi để hỗ trợ viết bài, tra cứu và thậm chí thay thế quá trình tạo lập văn bản. Tuy nhiên, với tư cách là đối tượng tiếp nhận, AI lại không được người học đánh giá cao, do thiếu chiều sâu thẩm mỹ, cảm xúc và bản sắc diễn giải - những yếu tố cốt lõi của tư duy văn học. Ở chiều ngược lại, giảng viên tuy có ý thức rõ về sự hiện diện và ảnh hưởng của AI, song phần lớn vẫn đứng ngoài cuộc, do hạn chế về năng lực công nghệ, thiếu chính sách hướng dẫn, hoặc xuất phát từ lập trường phê phán đối với sự can thiệp của máy móc vào không gian giáo dục nhân văn.

Mâu thuẫn giữa hành vi sử dụng và thái độ tiếp nhận của người học, cùng với sự dè dặt từ phía người dạy, đang làm lộ rõ khoảng trống về triết lý và năng lực sư phạm trong bối cảnh giáo dục chịu áp lực chuyển đổi số. AI - nếu không được định vị một cách cẩn trọng trong hệ giá trị giáo dục - rất dễ dẫn đến nguy cơ đồng hóa tư duy, giản lược hóa trải nghiệm thẩm mỹ và làm xói mòn phẩm chất sáng tạo của người học. Ngược lại, nếu được tích hợp có định hướng, AI có thể mở ra cơ hội đổi mới phương pháp, thúc đẩy học tập cá thể hóa và khuyến khích sự đối thoại liên ngành trong giảng dạy văn học.

Vì vậy, vấn đề không nằm ở việc cấm đoán hay lạm dụng AI, mà là xác lập một cách tiếp cận sư phạm phản biện, có định hướng và có trách nhiệm đối với công nghệ, nhằm bảo đảm rằng công cụ kỹ thuật phục vụ mục tiêu giáo dục, chứ không thay thế năng lực người học. Việc xây dựng năng lực số phản biện cho sinh viên, đồng thời đào tạo và hỗ trợ giảng viên trong việc ứng dụng AI một cách sư phạm, nhân văn và có đạo đức, cần được xem là ưu tiên chiến lược trong cải cách giáo dục văn học đương đại.

Một giới hạn đáng lưu ý của nghiên cứu này là quy mô khảo sát còn khiêm tốn. Dữ liệu được thu thập chủ yếu từ một số nhóm sinh viên và giảng viên thông qua phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên và phỏng vấn tự nguyện. Số lượng người tham gia chưa đủ lớn để thực hiện các phân tích thống kê định lượng có tính hệ thống, và kết quả không nhằm mục tiêu đại diện cho toàn bộ cộng đồng giáo dục văn học trong giáo

dục đại học Việt Nam. Tuy vậy, những quan sát ban đầu từ nghiên cứu này cho thấy các chuyển động nhận thức đáng chú ý trước sự hiện diện ngày càng rõ của AI trong môi trường giáo dục, từ đó mở ra nhu cầu cấp thiết về những nghiên cứu quy mô lớn hơn nhằm hiểu sâu và phản ứng kịp thời trước sự thay đổi đang định hình lại nền tảng của việc dạy và học văn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ai, Y., & Liu, M. (2024). Research on the cultivation of college students' literary literacy under the background of new liberal arts. In *Proceedings of the 2024 4th International Conference on Modern Educational Technology and Social Sciences (ICMETSS 2024)* (pp. 159–167). Atlantis Press. https://doi.org/10.2991/978-2-38476-311-5_20
- Alexander, K., Savvidou, C., & Alexander, C. (2023). Who wrote this essay? Detecting AI-generated writing in second language education in higher education. *Teaching English with Technology*, 23(2), 25–43. <https://doi.org/10.56297/BUKA4060/XHLD5365>
- Amirjalili, F., Neysani, M., & Nikbakht, A. (2024). Exploring the boundaries of authorship: A comparative analysis of AI-generated text and human academic writing in English literature. *Frontiers in Education*, 9, Article 1347421. <https://doi.org/10.3389/feduc.2024.1347421>
- Fang, X., Ng, D. T. K., Leung, J. K. L., & Chu, S. K. W. (2023). A systematic review of artificial intelligence technologies used for story writing. *Education and Information Technologies*, 28(11), 14361–14397. <https://doi.org/10.1007/s10639-023-11756-x>
- Feenberg, A. (1999). Distance learning: Promise or threat. *Crosstalk*, 7(1), 12–14.
- Imran, M., & Almusharraf, N. (2023). Analyzing the role of ChatGPT as a writing assistant at higher education level: A systematic review of the literature. *Contemporary Educational Technology*, 15(4), Article ep464. <https://doi.org/10.30935/cedtech/13605>
- Keenan, T. (2024). *A liberal arts guide to academic writing in the age of AI: Crafting meaning, empowering students*. GHEA21 Open Educational Resources. https://digitalcommons.bard.edu/osun_oer/18
- Nussbaum, M. (2004). Liberal education and global community. *Liberal Education*, 90(1), 42–47.
- Schahadat, S. (2022). Poetics and hermeneutics. In M. Mrugalski, S. Schahadat, & I. Wutsdorff (Eds.), *Central and Eastern European literary theory and the West* (p. 381). De Gruyter. <https://doi.org/10.1515/9783110400304>
- Shofiah, N., Putera, Z. F., & Solichah, N. (2023). Challenges and opportunities in the use of artificial intelligence in education for academic writing: A scoping review. In *Proceedings of the Conference Psychology and Flourishing Humanity (PFH 2023)* (pp. 174–193). Atlantis Press. https://doi.org/10.2991/978-2-38476-188-3_20

- Thiselton, A. C. (2012). Reception theory, H. R. Jauss and the formative power of scripture. *Scottish Journal of Theology*, 65(3), 289–308. <https://doi.org/10.1017/S0036930612000129>
- Verbeek, P.-P. (2011). *Moralizing technology: Understanding and designing the morality of things*. University of Chicago Press.